

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2022/DS-ST**

Ngày: 03-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Vũ;

2. Bà Sử Thị Huyền Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) K.

Trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy H - chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Phòng giao dịch huyện V, tỉnh K (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 06/01/2022); *có mặt*

Bị đơn:

1. Ông Võ Văn M, sinh năm 1977; *có đơn xin vắng mặt*

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; *có đơn xin vắng mặt*

Cùng địa chỉ: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên L trình bày: Ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị L có vay của Ngân hàng TMCP K số tiền 200.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 272/20/HĐTD/1009-4816 ngày 21/02/2020, mục đích cải tạo vuông nuôi tôm, trồng lúa thời hạn vay: 12 tháng, ngày đến hạn 21/02/2021, kỳ hạn trả lãi vay cuối kỳ; kỳ hạn trả nợ gốc 12 tháng. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Hòa Hiệp, xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 009992 do UBND huyện Vĩnh Thuận cấp ngày 26/5/2011 đứng tên hộ ông bà Võ Văn M và Nguyễn Thị L. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông M, bà L không trả được cả gốc và lãi. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông M trả số tiền còn nợ tính đến ngày 03/8/2022 là 234.140.822 đồng (Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 15/9/2021 đến ngày 03/8/2022 là 34.140.822 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ. Trường hợp không trả nợ đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai các lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị L trình bày: Thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP K như phía Ngân hàng trình bày. Có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 14.657m² tọa lạc tại ấp Hòa Hiệp, xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 009992 do UBND huyện Vĩnh Thuận cấp ngày 26/5/2011 đứng tên hộ ông bà Võ Văn M và Nguyễn Thị L. Hiện phần đất ông bà đang sử dụng. Hiện còn nợ Ngân hàng số tiền là 234.140.822 đồng (Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng; tiền lãi quá hạn tính từ ngày 15/9/2021 đến ngày 03/8/2022 là 34.140.822 đồng). Nay ông M, bà L thống nhất trả số tiền gốc và tiền lãi còn nợ cho Ngân hàng là 234.140.822 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với bị đơn ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông M, bà L.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ngân hàng TMCP K và ông M, bà L có ký hợp đồng tín dụng, theo đó Ngân hàng TMCP Kiên L cho ông M, bà L vay tiền với mục đích là cải tạo vuông nuôi tôm và trồng lúa. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông M, bà L trả nợ không đúng hạn như thỏa thuận nên Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông M, bà L trả số tiền còn nợ. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Các bên đều thống nhất: Ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị L có vay của Ngân hàng TMCP K số tiền 200.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 272/20/HĐTD/1009-4816 ngày 21/02/2020, mục đích cải tạo vuông nuôi tôm, trồng lúa thời hạn vay: 12 tháng, ngày đến hạn 21/02/2021, kỳ hạn trả lãi vay cuối kỳ; kỳ hạn trả nợ gốc 12 tháng. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Hòa Hiệp, xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 009992 do UBND huyện Vĩnh Thuận cấp ngày 26/5/2011 đứng tên hộ ông bà Võ Văn M và Nguyễn Thị L.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông M, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc ông M, bà L trả nợ nhưng ông cố tình lẩn tránh, không có thiện chí trả nợ. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Nay đã quá hạn trả nợ gốc, nợ lãi nhưng ông M, bà L không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng. Do đó, căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long buộc ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị L trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long toàn bộ dư nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 03/8/2022) là 234.140.822 đồng (Trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng và lãi quá hạn gốc tính từ ngày 15/9/2021 đến ngày 03/8/2022 là 34.140.822 đồng).

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm ông M, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

Ngay khi phía ông M, bà L trả xong số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP K có trách nhiệm trả lại ông M, bà L toàn bộ giấy tờ thế chấp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông M, bà L phải chịu án phí là: $234.140.822 \text{ đ} \times 5\% = 11.707.041 \text{ đồng}$.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.773.000 đồng theo biên lai thu số 0003728 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 92, 147, khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Các Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K; Buộc ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị L liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và tiền lãi là 234.140.822 đồng (Trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng và lãi quá hạn gốc tính từ ngày 15/9/2021 đến ngày 03/8/2022 là 34.140.822 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 743/16/HĐTD/1009-0953 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp, ông M và bà L không trả nợ hoặc không trả đầy đủ số nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp số 330/19/HĐTC-BDS/ 1009-4816 ngày 20/02/2019 là Quyền sử dụng đất tọa lạc ấp Hiệp Hòa, xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang có diện tích là 14.657m², thửa đất số 7, tờ bản đồ số 07 để thu hồi nợ.

Ngay khi phía ông M, bà L trả xong số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP K có trách nhiệm trả lại ông M, bà L toàn bộ giấy tờ thế chấp.

2- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.707.041 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.773.000 đồng theo biên lai thu số 0003728 ngày 14/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm